

THE CURRENT SITUATION OF CYBER VIOLENCE AND HOW STUDENTS OF HANOI MEDICAL UNIVERSITY RESPOND IN 2023-2024

Bui Thi Cam Tra, Nguyen Trong Phuong Phuong, Bui Thanh Hai,
Nguyen Bach Ngoc, Phung Thi Thu Huong, Tran Ngoc Anh, Cao Thi Ngoc Anh, Luu Ngoc Minh,
Le Xuan Hung, Phan Thanh Hai, Nguyen Ha Thu, Do Thi Thanh Toan, Dinh Thai Son*

Hanoi Medical University - 1 Ton That Tung, Trung Tu Ward, Dong Da Dist, Hanoi City, Vietnam

Received: 14/10/2024

Revised: 20/10/2024; Accepted: 25/10/2024

ABSTRACT

Objective: To describe the current situation of cyberbullying and coping strategies among students of Hanoi Medical University in the academic year 2023-2024.

Method: A cross-sectional study was conducted at Hanoi Medical University from July 2023 to April 2024 with 513 students. Data was collected through a self-administered questionnaire, assessed using the Cyberbullying Scale.

Results: The average time spent on social media was 5.59 hours per day, primarily in the evening. Facebook and TikTok were the most popular platforms. The rate of students experiencing cyberbullying was relatively low, but some students still encountered negative behaviors. The most common coping method was sharing information and seeking advice from friends. Although the rate of bullying was not high, the negative impact on mental health remained a significant concern.

Conclusions: Universities need to pay attention and implement measures to protect students from the risks of cyberbullying.

Keywords: Cyberbullying, students, mental health, social media, coping strategies.

*Corresponding author

Email: dinhthaison@hmu.edu.vn **Phone:** (+84) 985120302 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v65i6.1702**

THỰC TRẠNG BẠO LỰC MẠNG VÀ CÁCH ỨNG PHÓ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI NĂM 2023-2024

Bùi Thị Cẩm Trà, Nguyễn Trọng Phương Phương, Bùi Thanh Hải, Nguyễn Bạch Ngọc, Phùng Thị Thu Hương, Trần Ngọc Ánh, Cao Thị Ngọc Anh, Lưu Ngọc Minh, Lê Xuân Hưng, Phan Thanh Hải, Nguyễn Hà Thu, Đỗ Thị Thanh Toàn, Đinh Thái Sơn*

Trường Đại học Y Hà Nội - 1 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 14/10/2024

Chỉnh sửa ngày: 20/10/2024; Ngày duyệt đăng: 25/10/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng bạo lực mạng và cách ứng phó của sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội năm 2023-2024.

Phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện tại Trường Đại học Y Hà Nội từ tháng 7/2023 đến tháng 4/2024 với 513 sinh viên. Dữ liệu thu thập thông qua bảng câu hỏi tự điền, đánh giá bằng thang đo Cyberbullying Scale.

Kết quả: Thời gian sử dụng mạng xã hội trung bình là 5,59 giờ/ngày, chủ yếu vào buổi tối. Facebook và TikTok là nền tảng phổ biến nhất. Tỷ lệ sinh viên bị bắt nạt qua mạng khá thấp, nhưng vẫn có những sinh viên gặp phải các hành vi tiêu cực. Phương pháp ứng phó phổ biến là chia sẻ thông tin và tìm lời khuyên từ bạn bè. Mặc dù tỷ lệ bắt nạt không cao, tác động tiêu cực đến sức khỏe tinh thần vẫn rất đáng lo ngại.

Kết luận: Các trường đại học cần quan tâm và triển khai biện pháp bảo vệ sinh viên trước các nguy cơ bắt nạt trên mạng.

Từ khóa: Bắt nạt trên mạng, sinh viên, sức khỏe tâm lý, mạng xã hội, ứng phó.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bắt nạt trên mạng (cyberbullying) là một vấn đề ngày càng nghiêm trọng, đặc biệt đối với thanh thiếu niên. Đây là hành vi sử dụng các thiết bị điện tử như điện thoại di động, máy tính, hoặc các nền tảng mạng xã hội để lan truyền những thông tin tiêu cực, sai lệch hoặc mang tính bôi nhọ nhằm gây tổn thương cho người khác. Bắt nạt trên mạng thường xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, từ lời lẽ xúc phạm, đe dọa, đến việc lan truyền các tin đồn, hình ảnh hoặc video không mong muốn [1]. Bắt nạt trên mạng đã trở nên phổ biến trong các trường học tại Việt Nam, với nhiều hình thức khác nhau như cô lập xã hội, loại trừ và phỉ báng. Các em học sinh dễ dàng trở thành mục tiêu của hành vi bắt nạt trên mạng thông qua các nền tảng như Facebook, Zalo, hoặc các ứng dụng nhắn tin trực tuyến khác. Nạn nhân thường bị cô lập bởi bạn bè, không được tham gia vào các hoạt động chung hoặc bị lan truyền những thông tin sai lệch nhằm gây ảnh hưởng tiêu cực đến danh tiếng và cuộc sống cá nhân [2]. Kết quả từ các nghiên cứu trước đây nhận mạnh rằng những học sinh có điểm số thấp hoặc có vấn đề về kỷ luật thường trở thành mục tiêu của hành vi bắt

nạt trên mạng. Ngoài ra, sự thiếu quan tâm từ gia đình hoặc môi trường gia đình không ổn định cũng làm gia tăng nguy cơ các em rơi vào tình trạng bị quấy rối và bạo lực trực tuyến. Điều này cho thấy rằng không chỉ yếu tố cá nhân mà cả yếu tố gia đình và xã hội đều có vai trò quan trọng trong vấn đề này [3].

Sự phát triển nhanh chóng của internet và mạng xã hội là một trong những yếu tố chính làm gia tăng nguy cơ bắt nạt trên mạng. Sự gia tăng nhanh chóng của các nền tảng mạng xã hội, cùng với việc thiếu các biện pháp giám sát chặt chẽ từ phía phụ huynh và nhà trường, đã khiến tình trạng bắt nạt trên mạng trở nên trầm trọng hơn. Những hành vi này có thể xảy ra mọi lúc, mọi nơi mà nạn nhân có kết nối internet, làm cho tình trạng này trở nên phổ biến và khó kiểm soát hơn so với bắt nạt truyền thống [4].

Việc đối phó với vấn đề bắt nạt trên mạng đòi hỏi các biện pháp và chiến lược cụ thể từ phía nhà trường, gia đình và cơ quan chức năng. Các biện pháp phòng ngừa và giáo dục về việc sử dụng internet an toàn cần được

*Tác giả liên hệ

Email: dinhthaison@hmu.edu.vn Điện thoại: (+84) 985120302 <https://doi.org/10.52163/yhc.v65i6.1702>

đẩy mạnh, cùng với việc xây dựng các quy định pháp lý nghiêm ngặt nhằm xử lý các hành vi bạo lực trực tuyến.

Các nghiên cứu tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào đối tượng học sinh trung học, trong khi rất ít nghiên cứu được thực hiện trên đối tượng sinh viên. Học sinh trung học thường bị cha mẹ quản lý về thời gian sử dụng thiết bị điện tử và truy cập internet, do đó nguy cơ bị bắt nạt mạng có thể giảm đi. Sinh viên đại học, đặc biệt là những người sống trong ký túc xá hoặc nhà trọ, thường không còn sự giám sát chặt chẽ từ phụ huynh và có thể tự do sử dụng thiết bị điện tử và truy cập internet. Điều này khiến họ trở thành nhóm đối tượng có nguy cơ cao bị bắt nạt trên mạng. Ở những độ tuổi khác nhau, cách suy nghĩ và tiếp cận vấn đề cũng có sự khác biệt, do đó cách sinh viên ứng phó với bạo lực mạng có thể khác so với học sinh trung học. Để cung cấp thêm dữ liệu về vấn đề bạo lực mạng tại Việt Nam và tìm ra các chiến lược phòng ngừa hiệu quả, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm mô tả thực trạng bạo lực mạng ở sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội và xác định cách họ ứng phó với tình trạng này.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Thực hiện tại Trường Đại học Y Hà Nội từ tháng 7/2023 đến tháng 4/2024.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ sáu của Trường Đại học Y Hà Nội trong năm học 2023-2024, với tiêu chuẩn lựa chọn là sinh viên sử dụng thiết bị điện tử và đồng ý tham gia. Những sinh viên có khiếm khuyết về thị giác hoặc thính giác mà không đồng ý nhận sự trợ giúp sẽ bị loại trừ.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

Mẫu nghiên cứu gồm 513 sinh viên, được chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

2.5. Biến số nghiên cứu

Các biến số chính bao gồm yếu tố nhân khẩu học (tuổi, giới tính, ngành học, nơi ở, và kết quả học tập kỳ gần nhất). Tình trạng bạo lực mạng: Đánh giá bằng thang đo Cyberbullying Scale (CBS) với 14 câu hỏi, hệ số Cronbach's Alpha đạt 0,98. Các phương pháp ứng phó với bạo lực mạng: Chia sẻ thông tin, tìm lời khuyên, sử dụng biện pháp tâm lý, trả thù, và lẩn tránh.

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Dữ liệu thu thập bằng bộ câu hỏi tự điền, được làm sạch và quản lý bằng phần mềm REDcap.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Phân tích dữ liệu được thực hiện bằng phần mềm STATA 15. Các biến số định lượng được mô tả bằng trung vị và khoảng tứ phân vị; các biến số định tính được mô tả bằng tỷ lệ phần trăm. Mức ý nghĩa thống kê được xác định ở mức $\alpha = 0,05$.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu đã được phê duyệt bởi Hội đồng khoa học Viện Đào tạo Y học Dự phòng và Y tế Công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội vào năm 2023. Tất cả các sinh viên tham gia đều tự nguyện sau khi được giải thích rõ ràng về mục đích và quy trình nghiên cứu, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu (n = 513)

Đặc điểm		n (%)
Giới tính	Nam	180 (35,1%)
	Nữ	333 (64,9%)
Năm học	Y1	177 (34,5%)
	Y2	79 (15,4%)
	Y3	71 (13,8%)
	Y4	107 (20,9%)
	Y5	69 (13,4%)
	Y6	10 (1,9%)
Ngành học	Y khoa	131 (25,5%)
	Y học cổ truyền	16 (3,1%)
	Răng hàm mặt	11 (2,1%)
	Y học dự phòng	195 (38,0%)
	Dinh dưỡng	71 (13,8%)
	Y tế công cộng	42 (8,2%)
	Điều dưỡng	16 (3,1%)
	Khúc xạ nhãn khoa	9 (1,7%)
	Xét nghiệm y học	22 (4,3%)
Nơi ở	Ký túc xá	151 (29,4%)
	Ở với gia đình	119 (23,2%)
	Ở trọ một mình	44 (8,6%)
	Ở trọ với bạn bè	152 (29,6%)
	Ở trọ với họ hàng	40 (7,8%)
	Khác	7 (1,4%)

Đặc điểm		n (%)
Học lực kỳ gần nhất	Xuất sắc (9,0-10)	16 (3,1%)
	Giỏi	118 (23,0%)
	Khá	160 (31,2%)
	Trung bình khá	146 (28,5%)
	Trung bình	63 (12,3%)
	Yếu	7 (1,4%)
	Kém	3 (0,6%)

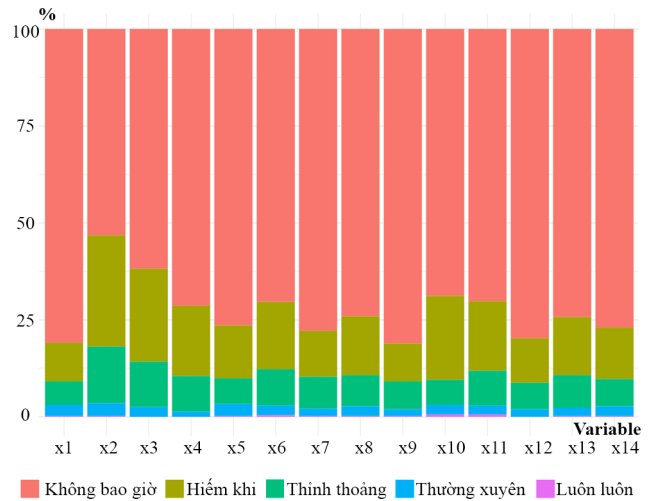
Bảng 1 mô tả thông tin chung của đối tượng nghiên cứu. Phần lớn đối tượng nghiên cứu là nữ giới (64,9%). Tỷ lệ sinh viên ngành y học dự phòng chiếm cao nhất (38%), y khoa chiếm 25,5%, sinh viên sống chủ yếu ở ký túc xá (29,4%) và trọ với bạn bè (29,6%), trong khi tỷ lệ ở với gia đình chiếm 23,2%. Về học lực, đa số có học lực khá (31,2%) và trung bình khá (28,5%).

Bảng 2. Đặc điểm sử dụng internet của đối tượng nghiên cứu (n = 513)

Đặc điểm sử dụng internet		n (%)
Thời gian sử dụng mạng xã hội trong một ngày*		5,59 ± 3,32
Thời gian thường sử dụng mạng xã hội nhiều nhất trong ngày	Sáng (6h-12h)	16 (3,1%)
	Chiều (12h-18h)	42 (8,2%)
	Tối (18h-00h)	419 (81,7%)
	Đêm (00h-6h)	36 (7,0%)
Mạng xã hội thường sử dụng	Facebook	426 (83,0%)
	Messenger	368 (71,7%)
	Instagram	180 (35,1%)
	Zalo	163 (31,8%)
	TikTok	299 (58,3%)
	Tinder	2 (0,4%)
	YouTube	223 (43,5%)
	Khác	12 (2,3%)
Tham gia vào hội nhóm trên mạng xã hội	Có	372 (72,5%)
	Không	141 (27,5%)
Số hội nhóm tham gia (n = 366)*		200,86 ± 3484,41
Chủ đề hội nhóm tham gia	Công nghệ	95 (18,5%)
	Nghệ thuật	163 (31,8%)
	Kinh doanh	63 (12,3%)
	Giải trí	308 (60,0%)
	Học tập	323 (63,0%)
	Khác	17 (3,3%)

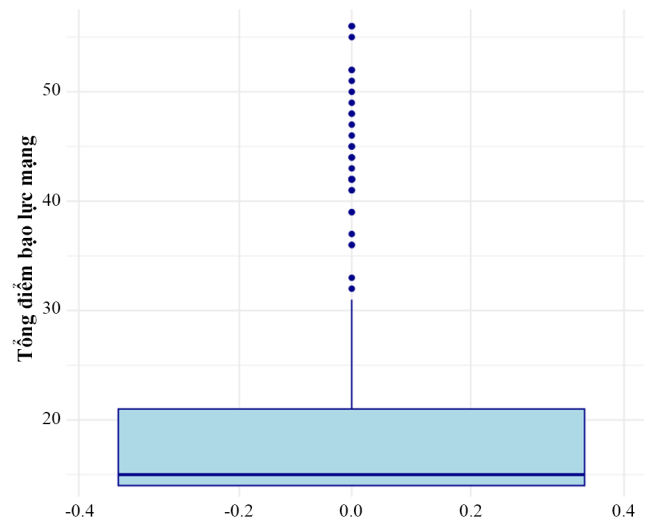
* Trung bình ± độ lệch chuẩn.

Bảng 2 mô tả đặc điểm sử dụng internet của sinh viên, với thời gian trung bình sử dụng mạng xã hội là 5,59 giờ mỗi ngày, chủ yếu vào buổi tối (81,7%). Facebook (83%), TikTok (58,3%) và YouTube (43,5%) là các nền tảng mạng xã hội phổ biến nhất, và có tới 72,5% sinh viên tham gia các hội nhóm trên mạng xã hội, chủ yếu với mục đích học tập và giải trí.



Biểu đồ 1. Tần suất của các hình thức bắt nạt trên mạng

Biểu đồ 1 mô tả tỷ lệ các hình thức bắt nạt qua mạng của đối tượng nghiên cứu. Nhóm đối tượng không bao giờ gặp phải các hình thức bắt nạt qua mạng chiếm tỷ lệ lớn nhất. Tiếp theo là các tần suất hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên và tỷ lệ luôn luôn thấp nhất.



Biểu đồ 2. Tổng điểm bạo lực mạng của đối tượng nghiên cứu

Biểu đồ 2 mô tả tổng điểm bạo lực mạng của đối tượng nghiên cứu. 50% đối tượng tham gia nghiên cứu có tổng điểm nhỏ hơn hoặc bằng 15 và khoảng tứ phân vị là 14-21.

Bảng 3. Phương pháp ứng phó của sinh viên khi bị bạo lực mạng (n = 513)

Cách ứng phó bạo lực mạng		n	%
Không làm gì		128	24,9
Chia sẻ thông tin và tìm lời khuyên	Phụ huynh	127	24,8
	Giáo viên	51	9,9
	Bạn bè	248	48,3
	Người trên mạng	23	4,5
	Báo cáo với quản trị viên	71	13,8
Sử dụng biện pháp tâm lý để vượt qua	Nghĩ rằng thực ra chẳng có gì nghiêm trọng	47	9,2
	Nghĩ rằng những điều như vậy chỉ đơn giản xảy ra trên internet	38	7,4
	Nghĩ rằng những thứ như vậy không thể làm tổn thương tôi	76	14,8
	Quyết định không chú ý đến điều đó và bỏ qua nó	69	13,5
	Nghĩ rằng nó chỉ xảy ra trực tuyến, không thực sự có thật	21	4,1
Trả thù	Làm những hành vi tương tự như người đó qua internet	15	2,9
	Làm những hành vi tương tự như người đó ngoài đời thực	12	2,3
	Lưu lại bằng chứng để trả thù sau	32	6,2
Lẩn tránh	Xóa hồ sơ của kẻ bắt nạt khỏi danh sách liên lạc	19	3,7
	Xóa hồ sơ của tôi trên trang web tôi bị bắt nạt	5	1,0
	Chặn tài khoản để người bắt nạt không thể liên lạc với tôi	22	4,3

Bảng 3 mô tả các cách ứng phó với bắt nạt trên mạng của đối tượng nghiên cứu. Về phương pháp ‘Chia sẻ thông tin và tìm lời khuyên’, sinh viên thường tìm lời khuyên từ bạn bè và phụ huynh nhiều nhất với tỷ lệ 48,3% và 24,8%, rất ít sinh viên chọn chia sẻ với giáo viên để xin lời khuyên (9,9%). Phương pháp sử dụng các biện pháp tâm lý để khắc phục có 14,8% đối tượng chọn cách “Nghĩ rằng những thứ như vậy không thể làm tổn thương tôi”; 13,5% “Quyết định không chú ý đến điều đó và bỏ qua nó”. 21 trong số 215 sinh viên coi đó là “Nghĩ rằng nó chỉ xảy ra trực tuyến, không thực sự

có thật” đồng thời chiếm tỷ lệ ít nhất trong các phương pháp về tâm lý (4,1%). Cùng với đó, sinh viên cũng sử dụng phương pháp trả thù và lẩn tránh như một trong những cách ứng phó với bắt nạt trên mạng. Trong số những người chọn trả thù đã chọn cách “Lưu lại bằng chứng để trả thù sau này” chiếm tỷ lệ cao nhất (6,2%). Sử dụng các biện pháp né tránh là hình thức ứng phó cuối cùng, cụ thể phần lớn sinh viên chọn cách “Chặn tài khoản để kẻ bắt nạt không thể liên lạc với mình”.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu này nhằm mục đích mô tả về thực trạng bắt nạt trên mạng tại Trường Đại học Y Hà Nội và cách ứng phó của sinh viên tại địa điểm nghiên cứu với việc bị bạo lực mạng. Về sử dụng internet, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy thời gian trung bình sử dụng mạng xã hội là 5,59 giờ mỗi ngày. Thời điểm sử dụng mạng xã hội trong nghiên cứu này chủ yếu vào buổi tối 18h-00h (81,7%). Bên cạnh đó, Facebook (83%), TikTok (58,3%) và YouTube (43,47%) là các nền tảng mạng xã hội phổ biến nhất ở nguyên cứu của chúng tôi. Việc sử dụng mạng xã hội trong đời sống của sinh viên đại học ở Việt Nam đang trở thành một hiện tượng phổ biến. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hải Yến (2024) tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cho thấy sinh viên thường xuyên sử dụng mạng xã hội với nhiều mục đích khác nhau, từ việc cập nhật thông tin, kết nối bạn bè cho đến hỗ trợ học tập [5]. Tuy nhiên, những tác động của mạng xã hội đến học tập và đời sống cá nhân cũng rất đa dạng. Cụ thể, nghiên cứu của Phú Dương Vũ (2024) chỉ ra rằng mạng xã hội không chỉ thúc đẩy tư tưởng chính trị của sinh viên mà còn có thể dẫn đến sự giảm sút trong hiểu biết về các chính sách. Ngoài ra, một số nghiên cứu khác nhấn mạnh rằng việc sử dụng mạng xã hội có mối liên hệ tuyến tính với kết quả học tập của sinh viên, với điều kiện là họ sử dụng nó một cách hợp lý và có mục đích rõ ràng. Mặc dù mạng xã hội mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng không thể phủ nhận những rủi ro như nghiện mạng, ảnh hưởng đến chất lượng giấc ngủ và các mối quan hệ gia đình. Do đó, việc quản lý và giáo dục sinh viên về cách sử dụng mạng xã hội an toàn và hiệu quả là rất cần thiết để tối ưu hóa những lợi ích mà nó mang lại [6].

Bắt nạt qua mạng trong sinh viên đại học đã trở thành một vấn đề đáng lo ngại trong những năm gần đây và những tác động nghiêm trọng mà nó gây ra. Về thực trạng tỷ lệ bạo lực mạng ở sinh viên Đại học Y Hà Nội, chúng tôi báo cáo tổng điểm bạo lực mạng qua giá trị trung vị là 15 điểm và khoảng tứ phân vị là 14-21 điểm. Điểm bạo lực mạng cao nhất trong các mẫu thu được là 56 điểm. Các đối tượng tham gia nghiên cứu không bao giờ gặp phải các hình thức bắt nạt qua mạng có tỷ lệ cao nhất. Điều này cho thấy tỷ lệ bị bạo lực mạng ở sinh viên y tại Trường Đại học Y Hà Nội khá thấp. Tuy nhiên, theo một nghiên cứu khác, 54% sinh viên đại học cho biết họ biết ai đó đã từng bị bắt nạt qua mạng, cho thấy sự phổ biến của hiện tượng này trên các nền

tăng như điện thoại di động và mạng xã hội [7]. Các nạn nhân của bắt nạt qua mạng thường phải đối mặt với những tác động tâm lý tiêu cực, như lo âu, trầm cảm, và cảm giác cô lập, điều này không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần của họ mà còn dẫn đến hiệu suất học tập kém. Nhiều sinh viên có thể mất động lực học tập, trốn tránh việc tham gia các hoạt động xã hội, và thậm chí gặp khó khăn trong việc xây dựng các mối quan hệ mới. Hơn nữa, chu kỳ bị bắt nạt có thể dẫn đến việc tiếp tục bắt nạt, khi mà các nạn nhân có thể trở thành kẻ bắt nạt để bảo vệ bản thân hoặc để trả thù, tạo ra một vòng luẩn quẩn khó thoát khỏi.

Nghiên cứu của chúng tôi cũng phát hiện ra rằng có những sinh viên không biết các biện pháp thực hành tốt để đối phó với việc bị bắt nạt trực tuyến. Do đó, vẫn có đối tượng đã chọn cách bỏ qua, thường là “Nghĩ rằng nó chỉ xảy ra trực tuyến, không thực sự có thật” và phớt lờ hoặc né tránh thủ phạm bằng cách chặn tài khoản để không thể liên lạc được nữa. Tỷ lệ thanh thiếu niên biết cách đối phó với nạn bắt nạt trực tuyến là thấp trong khi hậu quả của nạn bắt nạt trực tuyến lại rất đáng kể. Theo nghiên cứu của Thái Thành Trúc tiến hành năm 2022 đã xác nhận về mối liên hệ tích cực giữa nạn nhân mạng và việc mắc các triệu chứng trầm cảm cho thấy học sinh từng là nạn nhân mạng có tỷ lệ mắc các triệu chứng trầm cảm cao hơn 1,81 lần [8]. Bắt nạt trực tuyến có thể diễn ra ẩn danh, không giới hạn về không gian, thời gian, địa điểm với đa dạng các hình thức, do đó nạn nhân có thể cảm thấy rất bế tắc. Bên cạnh đó, còn có rất nhiều tác động về thể chất và tâm lý lên nạn nhân của bắt nạt trên mạng, bao gồm cả các triệu chứng cơ năng như đau bụng tái phát, đau đầu và khó ngủ. Ngoài ra, nạn nhân có tỷ lệ lo lắng, trầm cảm, ý định tự tử cao hơn và mức độ hạnh phúc thấp hơn [9]. Vậy nên, nhà trường và xã hội cần có sự can thiệp dành riêng cho việc phòng ngừa bắt nạt trực tuyến, giúp nâng cao nhận thức về vấn đề này cũng như trang bị cho học sinh/sinh viên kiến thức/ thực hành về cách đối phó với hình thức bắt nạt ngày càng gia tăng này.

Nghiên cứu này còn tồn tại một số hạn chế. Thiết kế nghiên cứu cắt ngang nên không thể xác nhận được mối quan hệ nhân quả. Đây cũng là một hạn chế phổ biến của thiết kế nghiên cứu cắt ngang và do đó cần tiến hành các nghiên cứu dọc, theo dõi bổ sung để xác định mối quan hệ nhân quả giữa bắt nạt trên mạng và cách ứng phó. Hơn nữa, nghiên cứu này được tiến hành tại một thành phố lớn ở Việt Nam, không đại diện cho toàn bộ các quốc gia. Rất có thể thanh thiếu niên ở các khu vực địa lý khác, ví dụ như vùng nông thôn, có thể có mức độ sử dụng internet khác nhau, do đó dẫn đến tác động của bắt nạt trên mạng đối với cách ứng phó có thể khác nhau. Vậy nên, rất cần có nhiều thêm các nghiên cứu hơn nữa ở các tỉnh và khu vực khác tại Việt Nam.

5. KẾT LUẬN

Một nửa số sinh viên Đại học Y Hà Nội có tổng điểm bạo lực mạng nhỏ hơn hoặc bằng 15, từ phân vị từ 14 đến 21 (tổng điểm cao nhất có thể là 70). Nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên có ý thức cao trong việc ứng phó với bạo lực mạng, với 54,6% chọn chia sẻ thông tin và tìm lời khuyên từ bạn bè và phụ huynh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cong T.V, Ngọc N.P.H, Weiss B, Luot N.V, Dat N.B, Definition and Characteristics of “Cyberbullying” among Vietnamese Students, VNU J. Sci. Educ. Res., 34 (2018). <https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4212>.
- [2] Nguyễn T.B.T, Thực trạng bắt nạt trực tuyến của học sinh một số trường trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến, 8, 2023, 98. <https://doi.org/10.58810/vhujs.8.5.2022.381>.
- [3] Trang P.T.T, Vũng N.Đ, Hiếu K.T.M, Thực trạng bạo lực trẻ em ở học sinh Trường Trung học cơ sở Hạ Đình năm 2020, Tạp chí Nghiên cứu học, 144, 2021, 276-292. <https://doi.org/10.52852/tencyh.v144i8.404>.
- [4] Hà N, Nhận thức của học sinh trường phổ thông Tuyên Quang về xâm hại trẻ em trên không gian mạng, Sci. J. TAN TRAO Univ, 9 (2024). <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2023/1118>.
- [5] Nguyễn Thị Hải Yến, Đặng Ngọc Minh, Nguyễn Trần Tâm Như, Nguyễn Thị Thu Ngân, Đỗ Xuân Biên, Trần Vinh Quang, Thói quen sử dụng mạng xã hội của sinh viên Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng, 2024, 389-396. <https://doi.org/10.59294/HIUJS.KHTT.2024.044>.
- [6] Vũ P.D, Trần H.H, Ảnh hưởng của mạng xã hội đến tư tưởng chính trị của sinh viên Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam, Sci. J. TAN TRAO Univ, 9 (2024). <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2023/1059>.
- [7] Sockman B, Koehn S, An Exploratory Study of Cyberbullying with Undergraduate University, in: 2011. <https://www.semanticscholar.org/paper/An-Exploratory-Study-of-Cyberbullying-with-Sockman-Koehn/88e4322edbc5c001b70f766514401e06ab1dc3f0> (accessed October 1, 2024).
- [8] Thái T.T, Duong M.H.T, Vo D.K, Dang N.T.T, Huynh Q.N.H, Tran H.G.N, Cyber-victimization and its association with depression among Vietnamese adolescents, PeerJ, 10, 2022, e12907. <https://doi.org/10.7717/peerj.12907>.
- [9] Kumar V.L, Goldstein M.A, Cyberbullying and Adolescents, Curr. Pediatr. Rep., 8, 2020, 86-92. <https://doi.org/10.1007/s40124-020-00217-6>.